

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án: **42/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-02-2021

“V/v không công nhận là vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2643/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn G, sinh năm 1971; cư trú tại: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1971; cư trú tại: Phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Phan Văn G trình bày:**

Ông và bà Đặng Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà H để trả lại sự tự do cho cả hai.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Bà Đặng Thị Thanh H trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa bà và ông G đúng như ông G trình bày. Bà và ông G tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay ông G khởi kiện, Bà H đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông G.

Về con chung: Bà và ông G không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 87 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Văn G và bà Đặng Thị Thanh H; Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Văn G và bà Đặng Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt ông G, bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn xin ly hôn, nguyên đơn ông Phan Văn G yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho ông với bà Đặng Thị Thanh H. Xét thấy, ông G và bà H chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng được quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Đặng Thị Thanh H có nơi cư trú tại địa chỉ: K4/79D, khu phố Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà H xây dựng gia đình với nhau vào

năm 2000 nhưng cho đến nay vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân nên căn cứ theo Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, không công nhận ông G và bà H là vợ chồng.

[5] Về con chung: Ông G và bà H khai không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà H khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông G phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 39, 203, 227, 228, 238, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phan Văn G và bà Đặng Thị Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Văn G phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp tại biên lai thu số 0007654 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Ông G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Phan Văn G, bà Đặng Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

Nguyễn Thị Hồng Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa